

Bản án số: 1035/2020/DS-PT
Ngày: 16 /11/2020
V/v Chậm thực hiện nghĩa vụ
thanh toán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân

Các Thẩm phán: 1. Bà Trần Thị Quỳnh Châu

2. Bà Võ Thị Kim Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Quyện - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Hoàng Anh Nga - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 16 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 467/2020/TLPT-DS ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc “*Chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán*”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 240/2020/DS-ST ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 5333/2020/QĐ-PT ngày 21 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Trường S, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 8/10/1 Nguyễn Đình K, Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Xã Điều L, huyện Cẩm Kh, tỉnh Phú Th

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu Nh, sinh 1996 (xin vắng mặt)

Địa chỉ : Đồng L, huyện Cẩm Kh, tỉnh Phú Th

Bà Vũ Thị H, sinh 1974 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Phường Vân C, thành phố Việt Tr, tỉnh Phú Th

2. Bị đơn: Công ty cổ phần Xây dựng và Cơ điện N

Địa chỉ : E 12/355 C Quốc lộ 50, ấp 5, xã Phong Ph, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Trương Ngọc Ph, sinh 1978 (có mặt).

Địa chỉ: B4/ 89 ấp 2, xã Đa Ph, huyện Bình ChThành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện 16/9/2019 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn Ông Nguyễn Trường S và người đại diện theo ủy quyền Bà Vũ Thị H, Bà Nguyễn Thị Thu Nh trình bày:

Ông Nguyễn Trường S có nhận thi công hai công trình tại Phú Mỹ và Bà Rịa- Vũng Tàu cho Công ty Cổ phần Kỹ Thuật Ứng dụng Quê Thanh nay đổi thành Công ty cổ phần Xây dựng và Cơ điện N (gọi tắt là Công ty Nam Bắc), cụ thể: Xây dựng cáp Phú Mỹ trị giá 45.800.000 đồng. Xây 48 bể cáp trị giá 96.000.000 đồng tại thị xã Bà Rịa, tỉnh Vũng Tàu. Tổng số tiền Công ty Nam Bắc phải thanh toán cho Ông Nguyễn Trường S là 141.800.000 đồng. Sau khi hoàn thành 02 công trình trên, Công ty Nam Bắc không thanh toán số tiền trên cho ông Sơn. Đến ngày 24/10/2014, đại diện Công ty Nam Bắc là ông Nguyễn Ngọc Phú đã chót số tiền nợ là 141.800.000 đồng và đến ngày 24/11/2014, ông Nguyễn Ngọc Phú cam kết trả hết số nợ trên vào các đợt, cụ thể: Đợt 1 ngày 28/11/2014 trả cho ông Sơn 30.000.000 đồng; đợt 02 ngày 31/12/2014 trả cho ông Sơn số tiền 30.000.000 đồng. Số tiền còn lại sẽ bàn cụ thể với ông Sơn để thanh toán các đợt tiếp theo. Tuy nhiên, từ ngày cam kết trả nợ, Công ty Nam Bắc vẫn chưa trả cho ông Nguyễn Trường Sơn số nợ như thỏa thuận.

Do đó, Ông Nguyễn Trường S khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Công ty Nam Bắc trả cho ông Sơn số tiền còn nợ là 141.800.000 đồng và số tiền lãi trên số tiền nợ 141.800.000 đồng theo mức lãi suất 9,5% kể từ ngày 24/11/2014 cho đến 16/9/2019 với số tiền là 64.845.334 đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 240/2020/DS-ST ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tuyên:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyễn Trường S đối với bị đơn Công ty cổ phần Xây dựng và Cơ điện N.

2. Buộc Công ty cổ phần Xây dựng và Cơ điện N có trách nhiệm trả cho Ông Nguyễn Trường S số tiền nợ 141.800.000 đồng và trả số tiền lãi là 25.993.972 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thanh toán hết số tiền hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên cho người được thi hành án thì người phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chưa thanh toán.

3. Về án phí.

Công ty cổ phần Xây dựng và Cơ điện N phải chịu 8.389.699 đồng
Ông Nguyễn Trường S phải chịu 1.942.568 đồng nhưng được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 5.166.133 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002986 ngày 26/9/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh. Hoàn lại cho Ông Nguyễn Trường S số tiền 3.223.565 đồng..

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo pháp luật của bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm như sau:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật.

Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn làm trong thời hạn luật định, hợp lệ.

Về nội dung: Đề nghị xác định quan hệ pháp luật là “ Chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán”.

Đề nghị không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn về việc yêu cầu hủy bản án sơ thẩm với lý do bị đơn đưa ra Tòa án cấp sơ thẩm tổng đạt văn bản tố tụng không hợp lệ.

Yêu cầu chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền vốn 141.800.000 đồng và lãi theo mức lãi suất cơ bản của ngân hàng 9% trên số tiền nợ gốc từ sau ngày chậm việc trả nợ lần đầu 29/11/2014 đến ngày xét xử sơ thẩm 16/7/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngày 16/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ban hành bản án dân sự sơ thẩm số 240/2020/DSST. Ngày 12/10/2020, Ông Nguyễn Trường S là nguyên đơn nhận bản án và đến ngày 24/8/2020, ông Sơn có đơn kháng cáo. Theo biên bản tổng đạt thể hiện ngày 23/7/2020, Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt bản án cho đại diện của bị đơn và ngày 27/7/2020, đại diện của bị đơn có đơn kháng cáo nên căn cứ khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn trong thời hạn luật định, hợp lệ .

Tòa án cấp sơ thẩm đã niêm yết tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng, tuy nhiên, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn vắng mặt, đại diện bị đơn vắng

mặt không có lý do nên căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có cơ sở.

[1.2] Về quan hệ pháp luật

Nguyên đơn Ông Nguyễn Trường S khởi kiện bị đơn là Công ty cổ phần Xây dựng và Cơ điện N yêu cầu bị đơn trả số tiền còn thiếu nợ là 141.800.000 đồng do hai bên đã chốt nợ ngày 24/11/2014 và thỏa thuận thời gian trả nợ. Tuy nhiên, bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho nguyên đơn theo như giấy hẹn nợ ngày 24/11/2014. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số nợ vốn và lãi. Tòa án cấp sơ thẩm xác định “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng” là không có cơ sở. Bởi vì hai bên đã thống nhất số nợ và do bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên nay nguyên đơn khởi đơn buộc bị đơn trả nợ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định quan hệ pháp luật là “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ”.

[2] Về nội dung kháng cáo :

[2.1] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn

Bị đơn kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do bị đơn chưa nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử nên bản án xét xử vi phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, xét thấy theo phiếu cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp ngày 16/9/2019 của Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh xác định ngày 10/12/2014 Công ty Cổ phần Kỹ Thuật Ứng dụng Quê Thanh đổi thành Công ty Cổ phần xây dựng và cơ điện Nam Bắc. Công ty Nam Bắc đặt trụ sở tại E 12/355 C Quốc lộ 50, ấp 5, xã Phong Ph, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng tại địa chỉ trên và tại trụ sở Tòa án. Về hình thức niêm yết và tổng đạt hợp lệ thông qua người thân như cha mẹ của đại diện theo pháp luật của bị đơn nên đại diện cho rằng tổng đạt không hợp lệ, không nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận nên bác kháng cáo của bị đơn.

[2.2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn

Ngày 24/10/2014, nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất số nợ mà bị đơn còn thiếu là 141.800.000 đồng. Ngày 24/11/2014, hai bên thỏa thuận ngày 28/11/2014, bị đơn trả đợt 1 số tiền 30.000.000 đồng và đợt 2 vào ngày 31/12/2014 trả 30.000.000 đồng. Số tiền còn lại sẽ bàn cụ thể để thanh toán các đợt tiếp theo. Tuy nhiên, ngày 28/11/2014 cho đến nay bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn số tiền nào. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn số tiền lãi trên số tiền nợ 141.800.000 đồng theo mức lãi suất 9,5% kể từ ngày 24/11/2014 cho đến 16/9/2019 với số tiền là 64.845.334 đồng.

Tòa án sơ thẩm giải quyết buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc 141.800.000 đồng là có cơ sở. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng do hai bên không thỏa

thuận việc trả lãi trên số tiền thỏa thuận thanh toán nếu thanh toán không đúng hạn nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn về lãi suất đối với số tiền hai bên thỏa thuận trả tương ứng với thời gian hai đợt là không đúng. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn tính lãi số tiền còn lại vì hai bên không thỏa thuận thời gian trả nợ là không đúng. Bởi vì, hai bên đã thống nhất số tiền nợ và thỏa thuận trả một phần nợ thành hai đợt, đợt đầu trả 30.000.000 đồng vào ngày 28/11/2014 nhưng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và không trả cho nguyên đơn bất cứ số tiền nào nên cấp phúc thẩm xét chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn buộc bị đơn trả lãi theo mức lãi suất cơ bản trên toàn bộ số tiền nợ kể từ ngày vi phạm lần đầu ngày 29/11/2014 là có cơ sở. Không chấp nhận yêu cầu tính lãi từ ngày 24/11/2014 vì đây chỉ là thời gian hai bên chốt số nợ và thời gian trả nợ lần đầu là ngày 28/11/2014 và ngày này bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên tính lãi kể từ tiếp theo là ngày 29/11/2014.

Về thời gian tính lãi suất: Theo đơn khởi kiện ngày 16/9/2019, nguyên đơn chỉ tạm tính đến ngày khởi kiện. Tuy nhiên, theo bản tự khai ngày 22/10/2019, đại diện của nguyên đơn yêu cầu tính ngày đến xét xử sơ thẩm. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tính lãi đến ngày nộp đơn khởi kiện 16/9/2019 là không đúng theo yêu cầu của nguyên đơn.

Về lãi suất nguyên đơn yêu cầu lãi 9,5% là không có cơ sở vì theo Quyết định 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống Đốc Ngân hàng nhà nước quy định lãi suất là 9%/ năm. Việc hai bên xác định số nợ năm 2014 nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 305 của Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất theo mức lãi suất cơ bản và áp dụng khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 là có cơ sở.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn. Tính lãi trên số tiền nợ gốc 141.800.000 đồng. Thời gian tính lãi từ 29/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 16/7/2020 và với lãi suất cơ bản 9%/ năm. Cụ thể, $141.800.000 \text{ đồng} \times 9\%/365 \text{ ngày} \times 2051 \text{ ngày} = 71.711.950 \text{ đồng}$.

Bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ gốc và lãi là: 141.800.000 đồng + 71.711.950 đồng = 213.511.951 đồng.

Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cụ thể, nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 24/11/2019 nhưng Tòa án cấp phúc thẩm tính từ ngày 29/11/2019 như vậy không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn 04 ngày tính lãi.

Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn tính lãi 9,5%/ năm và xác định tính lãi suất 9%/ năm.

Cụ thể, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn với số tiền như sau:

$$141.800.000 \text{ đồng} \times 0,5\%/365 \text{ ngày} \times 04 \text{ ngày} = 1.553.900 \text{ đồng}$$

[2.3] Về án phí sơ thẩm

Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi là 213.511.950 đồng nên căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, xác định bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 10.675.597 đồng.

Do Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với số tiền là 1.553.900 đồng nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp là 5.166.133 (năm triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn một trăm ba mươi ba) đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền là 4.866.133 đồng.

Về án phí phúc thẩm: Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên căn cứ khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định nguyên đơn và bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm dân sự nên hoàn trả số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho nguyên đơn và bị đơn đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 308, Khoản 1 Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Điều 305 của Bộ luật dân sự năm 2005, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Sửa một phần bản án sơ thẩm số: 240/2020/DS-ST ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyễn Trường S đối với bị đơn Công ty cổ phần Xây dựng và Cơ điện N.

2. Buộc Công ty cổ phần Xây dựng và Cơ điện N có trách nhiệm trả cho Ông Nguyễn Trường S là nguyên đơn số tiền nợ là 141.800.000 (một trăm bốn mươi một triệu tám trăm ngàn) đồng và trả số tiền lãi là 71.711.950 (Bảy mươi một triệu bảy trăm mười một ngàn chín trăm năm mươi) đồng. Tổng số tiền nợ gốc và lãi là 213.511.950 (Hai trăm mười ba triệu năm trăm mười một ngàn chín trăm năm mươi) đồng.

3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thanh toán hết số tiền hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên cho người được thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 của Bộ Luật dân sự năm 2015 trên số tiền chưa thanh toán.

4. Về án phí:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm

Công ty cổ phần Xây dựng và Cơ điện N phải chịu 10.675.597 (Mười triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn năm trăm chín mươi bảy) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Trường S phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí Ông Nguyễn Trường S đã nộp là 5.166.133 (Năm triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn một trăm ba mươi ba) đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền là 4.866.133 (Bốn triệu tám trăm sáu mươi sáu ngàn một trăm ba mươi ba) đồng.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Trường S không phải chịu án phí phúc thẩm dân sự nên hoàn trả cho Ông Nguyễn Trường S số tiền tạm ứng phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do Ông Nguyễn Trường S đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0080039 ngày 31/08/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty cổ phần Xây dựng và Cơ điện N không phải chịu án phí phúc thẩm nên hoàn trả cho Công ty cổ phần Xây dựng và Cơ điện N số tiền án phí phúc thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0079844 ngày 28/07/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. (20)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Vân

